TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng;

2. Bà Phạm Thị Thu Yến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Cảnh Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Công - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Diễm T, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Ấp Vĩnh Lợi 1, xã C, thị xã T, tỉnh AG; tạm trú: Số 165A đường Thùy Vân, phường T, thành phố VT, tỉnh B; có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Hồng T1, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Số 7/13, khu phố Trung, phường V, thành phố TA, tỉnh BD; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2022; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Diễm T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Diễm T và ông Phạm Hồng T1 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục từ năm 2015. Tuy nhiên, đến năm 2017 vợ chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2017, ngày 02/3/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không

thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Hồng T1.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Hồng T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Diễm T và ông Phạm Hồng T1 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Hồng T1 là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về con chung: Bà Trần Diễm T và ông Phạm Hồng T1 không có con chung.

+ Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Diễm T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Hồng T1. Cho nên đây là vụ án "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo kết quả xác minh ngày 08/3/2023 của Tòa án thì ông Phạm Hồng T1 đăng ký thường trú và hiện cư trú tại địa chỉ: Số 7/13, khu phố Trung, phường V, thành phố TA, tỉnh BD. Theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Phạm Hồng T1 vắng mặt không có lý do chính đáng nên được coi là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn ông Phạm Hồng T1 theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Diễm T và ông Phạm Hồng T1 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục từ

năm 2015. Tuy nhiên, đến năm 2017 vợ chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2017, ngày 02/3/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Hồng T1.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

Ông Phạm Hồng T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không giao nộp cho Toà án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, có thể coi là ông Phạm Hồng T1 không có thiện chí, không mong muốn để Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Trần Diễm T và ông Phạm Hồng T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Trần Diễm T yêu cầu ly hôn với ông Phạm Hồng T1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Trần Diễm T và ông Phạm Hồng T1 không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 266, 271 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Diễm T về việc "Ly hôn" với bị đơn ông Phạm Hồng T1 như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Diễm T được ly hôn với ông Phạm Hồng T1.

1.2 Về con chung: Bà Trần Diễm T và ông Phạm Hồng T1 không có con chung.

1.3 Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Diễm T phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003826, ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, bà Trần Diễm T không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Văn Hưng